

Bản án số: 06/2023/HS-PT
Ngày: 18 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Tâm và ông Nguyễn Quốc Trường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết, Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Luận, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2022/HS-PT ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo Phạm Tiến C, Nguyễn Quốc M, Nguyễn Khắc G, Nguyễn Như T, Nguyễn Hoài N, Dư Văn S, Nguyễn Văn Đ, Hồ Ngọc L; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2022/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Phạm Tiến C, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến Ch và bà Nguyễn Thị C; vợ Ngô Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2022 đến ngày 03/9/2022 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Quốc M, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ Phạm Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2022 đến ngày 03/9/2022 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Khắc G, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ dân phố D, phường T, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị A và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2022 đến ngày 03/9/2022 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Như T, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ dân phố D, phường T, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ Trần Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2022 đến ngày 03/9/2022 được tại ngoại; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Hoài N, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện G, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng H và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2022 đến ngày 03/9/2022 được tại ngoại; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Dư Văn S, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn Đ, xã K, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Văn S và bà Thái Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2022 đến ngày 03/9/2022 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn 4, xã Q, thị xã H, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lê Thị Y; vợ Hồ Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2022 đến ngày 03/9/2022 được tại ngoại; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Hồ Ngọc L, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn 3A, xã Q, thị xã H, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc A và bà Hồ Thị H; vợ Lê Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2022 đến ngày 03/9/2022 được tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hồ Sỹ H, sinh năm 1980, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/7/2022, Phạm Tiến C đại diện cho các anh em công nhân thuê khu nhà trọ của vợ chồng chị Dương Thị P và anh Nguyễn Khắc T tại tiểu khu Kiện, thị trấn K, huyện T trong thời hạn 03 tháng để ở. Khoảng 21 giờ ngày 25/8/2022, tại phòng trọ của Phạm Tiến C, Cường đã cùng Nguyễn Quốc M, Nguyễn Khắc G, Nguyễn Như T, Nguyễn Hoài N, Du Văn S, Nguyễn Văn Đ, Hồ Ngọc L rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức chơi “Liêng”. Các đối tượng trên sử dụng bộ bài tú lơ khơ có sẵn, ngồi thành vòng tròn dưới chiếc chiếu tre trải sẵn dưới nền gian giữa nhà trọ để đánh bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: sử dụng bộ bài tú lơ khơ đủ 52 quân (từ quân A, 2, 3 ... đến K), trong đó quân A vừa đóng vai trò là quân 1, quân bé nhất khi nó đi cùng với quân 2, 3, vừa đóng vai trò là quân to nhất khi nó đi cùng với quân Q, K. Dòng to nhất là dòng “Sáp”, tức là 03 quân bài giống nhau nhưng khác chất, to nhất trong dòng Sáp là 03 quân A, nhỏ nhất là 03 quân 2; tiếp theo là dòng “Liêng”, tức là 03 quân bài có số thứ tự liền nhau, to nhất trong dòng liêng là Q, K, A, nhỏ nhất là A 1, 2, 3; tiếp theo là dòng “Đĩ”, tức là 03 quân bài đều có hình người nhưng không thuộc dòng Sáp và dòng Liêng, to nhất trong dòng Đĩ là 02 quân K và 01 quân Q, nhỏ nhất là 02 quân J và 01 quân Q; cuối cùng là tính điểm, tức là cộng điểm của 03 quân bài để tính điểm, to nhất trong dòng điểm là 9 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm, các quân bài từ 10 đến K tính 0 điểm, nếu cộng 03 quân bài có từ 10 điểm trở lên thì lấy số ở hàng đơn vị tính điểm. Chất to nhất là chất rô rồi đến cơ, tép, bích. Mỗi ván, người chơi đóng tiền gà chung là 10.000 đồng, mỗi người được chia 03 quân bài, tùy theo bài của mình mà người chơi có thể tố thêm tiền, ai không theo thì úp bài xuống và bị mất 10.000 đồng đã đặt gà, ai theo thì thêm tiền vào; mỗi lần tố tối đa 50.000 đồng và tố tối đa 3 lần. Khi không còn ai tố hoặc số tiền tố đã lên tới mức tối đa, thì những người theo mở bài ra đọ, ai to hơn thì thắng được toàn bộ tiền gà, tiền tố và được chia ván tiếp theo. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc: 01 chiếu tre đã qua sử dụng KT (1,5x1,9)m; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân có bìa màu xanh, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; số tiền 6.010.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2. Ngoài ra, còn thu giữ 08 điện thoại di động của các đối tượng.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 6.010.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố các bị cáo Phạm Tiến C, Nguyễn Quốc M, Nguyễn Khắc G, Nguyễn Như T, Nguyễn Hoài N, Dư Văn S, Nguyễn Văn Đ, Hồ Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 09 tháng tù; Dư Văn S, Nguyễn Khắc G, Nguyễn Như T mỗi bị cáo 08 tháng tù; Phạm Tiến C, Nguyễn Quốc M, Nguyễn Văn Đ, Hồ Ngọc L mỗi bị cáo 07 tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/12/2022, các bị cáo Phạm Tiến C, Nguyễn Quốc M, Nguyễn Khắc G, Nguyễn Như T, Nguyễn Hoài N, Dư Văn S, Nguyễn Văn Đ, Hồ Ngọc L kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2022/HS-ST ngày 24/11/2022 của Toà án nhân dân huyện T; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng; các bị cáo Dư Văn S, Nguyễn Khắc G, Nguyễn Như T mỗi bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo 16 tháng; các bị cáo Phạm Tiến C, Nguyễn Quốc M, Nguyễn Văn Đ, Hồ Ngọc L mỗi bị cáo 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo 14 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; đều về tội “Đánh bạc”. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng của tám bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Tiến C, Nguyễn Quốc M, Nguyễn Khắc G, Nguyễn Như T, Nguyễn Hoài N, Dư Văn S, Nguyễn Văn Đ, Hồ Ngọc L trong thời hạn luận định, nội dung bảo đảm theo quy định tại Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Tiến C, Nguyễn Quốc M, Nguyễn Khắc G, Nguyễn Như T, Nguyễn Hoài N, Dư Văn S, Nguyễn Văn Đ, Hồ Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ ngày 25/8/2022, tại khu phòng trọ thuê chung ở tiểu khu K, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam, các đối tượng Phạm Tiến C, Nguyễn Quốc M, Nguyễn Khắc G, Nguyễn Như T, Nguyễn Hoài N, Dư Văn S, Nguyễn Văn Đ, Hồ Ngọc L đang đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang; tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.010.000 đồng. Với hành vi trên, các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo cấp phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội, tội phạm khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự từ đó quyết định xử phạt bị cáo N 09 tháng tù; bị cáo S, G, T mỗi bị cáo 08 tháng tù; bị cáo C, M, Đ, L mỗi bị cáo 07 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo thấy: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa, các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ: Bị cáo N xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ sức khỏe yếu, là lao động chính; có ông bà nội là Nguyễn Đăng A, Nguyễn Thị N và ông bà ngoại Nguyễn Huy N, Nguyễn Thị S đều là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì, ba; ông ngoại tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Bị cáo C xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, bố mẹ là cựu chiến binh; có bác ruột Phạm Tiến D là Liệt sĩ, hiện bị cáo đang là người thờ phụng. Bị cáo L xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính; có bà nội Lê Thị K được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, ông ngoại Hồ Sĩ S

là Liệt sĩ, bố đẻ Hồ Ngọc A có thời gian tham gia quân đội. Bị cáo Đ xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị u tuyến giáp, là lao động chính, hiện đang phụng dưỡng mẹ tuổi cao, sức khỏe yếu; bố bị cáo là ông Nguyễn Văn B được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo M xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính; có ông nội Nguyễn Văn C là Liệt sĩ. Bị cáo S xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính; có ông nội là Dư Xuân H được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng và bà nội là Nguyễn Thị H được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Các bị cáo G, T xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, hiện đang phụng dưỡng mẹ tuổi cao, sức khỏe yếu, bản thân các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới nên xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có tình tiết giảm nhẹ mới; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo được chấp thuận.

[5] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp thuận một phần nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp thuận một phần kháng cáo của các bị cáo Phạm Tiến C, Nguyễn Quốc M, Nguyễn Khắc G, Nguyễn Như T, Nguyễn Hoài N, Dư Văn S, Nguyễn Văn Đ, Hồ Ngọc L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2022/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Tiến C, Nguyễn Quốc M, Nguyễn Khắc G, Nguyễn Như T, Nguyễn Hoài N, Dư Văn S, Nguyễn Văn Đ, Hồ Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Hoài N cho UBND xã Y, huyện G, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Dư Văn S 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Dư Văn S cho UBND xã K, huyện T, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc G 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Khắc G cho UBND phường T, thành phố T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Khắc G cho UBND phường T, thành phố T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Phạm Tiến C cho UBND xã P, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc M 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Quốc M cho UBND xã C, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Q, thị xã H, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao các bị cáo Hồ Ngọc L cho UBND xã Q, thị xã H, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành

án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Tiến C, Nguyễn Quốc M, Nguyễn Khắc G, Nguyễn Như T, Nguyễn Hoài N, Dư Văn S, Nguyễn Văn Đ, Hồ Ngọc L không phải nộp.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND huyện T;
- THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.an tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ & HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải